

## MỤC LỤC

<b>1. Đặt vấn đề</b>	1
1.1. Lý do chọn đề tài	1
1.2. Mục đích của sáng kiến kinh nghiệm	1
<b>2. Nội dung</b>	2
2.1 Cơ sở lý Luận của vấn đề	2
2.2. Cơ sở thực tiễn	3
2.2.1 Thực trạng tình hình vấn đề	3
2.2.2 Biện pháp thực hiện	3
<b>3. Kết luận</b>	27
<b>4 Kiến nghị</b>	28
<b>5. Tài liệu tham khảo</b>	28

## KHAI THÁC KIẾN THỨC TỪ ATLAT

### TRONG DẠY HỌC MÔN ĐỊA LÝ 12 TẠI TRƯỜNG THPT LỤC NGẠN SỐ 1

#### 1. Đặt vấn đề

##### 1.1. Lý do chọn đề tài:

Ngày nay trước sự phát triển nhanh như vũ bão của khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại được sử dụng trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của con người. Môn địa lý cũng không bỏ qua cơ hội sử dụng những thành tựu ấy vào trong quá trình dạy học. Ngày càng nhiều phương tiện, thiết bị kỹ thuật được sử dụng rộng rãi theo những phương pháp dạy học thích hợp. Nhờ vào việc sử dụng phương tiện kỹ thuật dạy học mà việc dạy học đã mang lại hiệu quả cao nhất. Mặt khác, việc đổi mới nội dung dạy học đã dẫn tới việc phải đổi mới cả phương pháp dạy học, một trong những hướng mới của phương pháp dạy học hiện nay là việc khai thác kiến thức từ phương tiện trực quan trong dạy học một cách có hiệu quả. Nghĩa là làm thế nào để sử dụng có hiệu quả, phát huy hết vai trò, ý nghĩa của phương tiện trực quan trong dạy học nói chung và đối với phân môn địa lý nói riêng. Một trong những phương tiện dạy học hiện nay được thầy và trò đón nhận và sử dụng rộng rãi trong chương trình địa lý 12 chính là Atlas địa lý Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế việc sử dụng các phương tiện trực quan nói chung và Atlas nói riêng trong dạy học hiện nay chưa thực sự khai thác đúng mục đích và chưa phát huy hết vai trò ý nghĩa của chúng trong dạy học. Đó là niềm trăn trở của những con người đang trực tiếp giảng dạy hàng ngày và của nhiều nhà giáo dục. Với tư cách là giáo viên sư phạm chuyên ngành địa lý, để có thể giảng dạy tốt phân môn của mình thì việc sử dụng thành thạo, khai thác có hiệu quả kiến thức thông qua các phương tiện trực quan trong dạy học là một yêu cầu quan trọng. Vì vậy tôi chọn đề tài “ *Khai thác kiến thức địa lý 12 từ Atlas trong dạy học địa lý lớp 12 tại trường THPT Lục Ngạn số 1*”.

##### 1.2. Mục đích của sáng kiến kinh nghiệm

Mục đích của việc sử dụng Atlas trong dạy học môn địa lý lớp 12: Giúp giáo viên thuận lợi trong việc thực hiện phương pháp giáo dục theo hướng phát huy tính tích

cực của người học và tạo điều kiện cho học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, góp phần phát triển tư duy nhận thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Điều đó cũng nhằm đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra trong giai đoạn hiện nay, đã được nghị quyết TW2 khoá VIII khẳng định: “ Đổi mới phương pháp giáo dục đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nếp tư duy sáng tạo của học sinh. Từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và hiện đại vào quá trình dạy học, đảm bảo điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho học sinh”. Định hướng trên đã được pháp chế hoá trong luật giáo dục, tại điều 24.2 “ Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học, bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh”.

Atlas địa lí Việt Nam có thể xem là cuốn sách giáo khoa thứ hai đối với học sinh trong học tập môn địa lí. Vậy làm sao để khai thác kiến thức có hiệu quả thì đòi hỏi học sinh cần phải có những kỹ năng địa lí nhất định.

## **2. Nội dung.**

### **2.1. Cơ sở lý luận của vấn đề**

Atlas địa lí Việt Nam là một dạng bản đồ giáo khoa, có tính thống nhất cao về cơ sở toán học, nội dung và bố cục bản đồ khá phù hợp với chương trình địa lí 12. Nó diễn giải vấn đề địa lí tự nhiên, kinh tế xã hội, đi từ cái chung đến cái riêng, từ tự nhiên đến kinh tế - xã hội, từ toàn thể đến khu vực, các bộ phận. Hệ thống các bản đồ địa lí được sắp xếp một cách khoa học, phục vụ cho mục đích dạy học. Nội dung Atlas địa lí gồm 3 phần chính:

- Các bản đồ địa lí tự nhiên
- Các bản đồ địa lí kinh tế - xã hội
- Bản đồ các vùng kinh tế Việt Nam.

Trong chương trình địa lí 12 hầu hết các bài học đều có thể sử dụng Atlas để phục vụ cho nội dung bài học.

## **2.2. Cơ sở thực tiễn**

Trong khuôn khổ của đề tài này tôi muốn đi sâu thêm vào việc làm sao để học sinh có học lực trung bình, yếu mà vẫn có điểm cao trong kỳ thi tốt nghiệp THPT. Để tránh phải ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng (một nỗi sợ của nhiều học sinh) thì học sinh nên sử dụng Atlas vào việc học địa lý, cách học này đòi hỏi học sinh phải có kiến thức về bản đồ (đọc-hiểu) . Vậy học như thế nào là tối ưu? Có lẽ cần phải học địa lý bằng Atlas xong cũng không bỏ qua SGK, cả hai tài liệu này sẽ hỗ trợ nhau trong quá trình học. Tuy nhiên vì mục đích của người viết nên cách học là trên cơ sở sử dụng Atlas, chỉ những nội dung nào không có hoặc quá khó mới sử dụng trong SGK, những số liệu khác biệt có thể xảy ra giữa SGK và Atlas không ảnh hưởng đến việc học.

### **2.2.1. Thực trạng tình hình về vấn đề**

Hiện nay trong cấu trúc đề thi TN. THPT riêng phần kỹ năng Atlas chiếm khoảng từ 3 – 4 điểm. Như vậy nếu các em học sinh có được kỹ năng khai thác kiến thức từ Atlas là một lợi thế trong quá trình thi môn địa lí và có điểm cao. Nhưng để có được kỹ năng sử dụng Atlas thì đòi hỏi học sinh phải yêu thích môn học và có quá trình tích lũy kiến thức lâu dài trong suốt cả năm học và luôn gắn với các giờ học trên lớp.

Tuy nhiên ta không thể không bàn tới mặt trái của nền kinh tế thị trường. Nhiều em học sinh xem nhẹ các môn khoa học xã hội trong đó có môn địa lý, các em có suy nghĩ môn địa lý là môn học khô khan, là môn phụ, vì thế học sinh chỉ học đối phó cốt chỉ để đủ điểm và với lớp 12 năm nào khi có thông báo của Bộ Giáo Dục về các môn thi tốt nghiệp THPT thì các em mới chịu học, từ đó các em thiếu kỹ năng khai thác kiến thức từ Atlas dẫn tới kết quả điểm thi không cao.

### **2.2.2 Biện pháp thực hiện:**

Trên cơ sở các vấn đề đã nêu trên. Vậy làm sao giáo viên có thể tổ chức cho HS làm việc tích cực, tự học trong học tập và làm bài thi có hiệu quả cao thông qua sử dụng Atlas thì đòi hỏi giáo viên và học sinh phải nắm vững các kỹ năng sau:

#### **\* Đối với giáo viên:**

- Tìm hiểu kĩ danh mục, hiểu rõ nội dung, công dụng của từng bản đồ để phục vụ cho từng bài cụ thể.
- Trong quá trình chuẩn bị bài lên lớp, GV cần chú ý dự kiến những kiến thức sẽ được khai thác từ Atlas, cách thức khai thác những kiến thức đó; dự kiến cả những kĩ năng HS cần sử dụng.
- Đưa ra những yêu cầu, hướng dẫn phù hợp thông qua việc thiết kế những hoạt động với các câu hỏi, bài tập chi tiết cho từng nội dung bài học; chú ý việc khai thác kĩ năng địa lý của HS để các em được rèn luyện, đồng thời phát triển phương pháp tự học địa lý.
- Chọn cách trình chiếu trên powerpoint hoặc vị trí treo bản đồ (có sẵn hay phóng to một số trang) để theo dõi, kết hợp giữa các bản đồ trong Atlas với bản đồ treo tường, giữa các trang trong Atlas hoặc với lược đồ trong SGK hay với các tranh ảnh...
- Atlas cần được khai thác cho cả khâu HS tìm hiểu, tiếp thu kiến thức mới, rèn kĩ năng địa lý, kể cả kĩ năng trình bày, báo cáo trước tập thể và đánh giá, ôn tập, khái quát hóa kiến thức cũng như khi làm bài thi.

**\* Đối với HS:**

- Nắm vững bảng ký hiệu nằm ở trang bìa.
- Nắm vững nội dung từng trang Atlas.
- Đọc kĩ đề xem đề thi yêu cầu những gì?
- Để đáp ứng yêu cầu của đề thì cần phải sử dụng những bản đồ nào? Bản đồ ấy nằm ở đâu?
  - Tìm đến trang bản đồ cần sử dụng (tên bản đồ), rất nhiều học sinh đã bỏ qua việc làm này, trong khi ở một trang bản đồ đôi khi có nhiều bản đồ với nhiều nội dung khác nhau, một nội dung nhưng nó lại có ở nhiều trang, nhiều bản đồ khác nhau. (Về cơ bản các nội dung về nguồn lực nằm ở nửa đầu, các nội dung về các ngành, các vùng nằm ở các trang sau)

- Xem trong bản chú thích: Các nội dung mình cần tìm được kí hiệu như thế nào? Có những nội dung nào được thể hiện trên bản đồ đó? (Các màu sắc, các biểu đồ trên bản đồ, các kí hiệu... nó có ý nghĩa gì trên bản đồ đó?)
- Phân tích, tổng hợp, so sánh và rút ra nhận xét kết luận theo yêu cầu của đề thi – đây là việc làm khó nhất, đôi khi phải sử dụng nhiều bản đồ mới đưa ra được 1 kết luận, một nhận xét cần thiết.

### **Hướng dẫn sử dụng các bản đồ trong Atlas:**

#### **1. Bản đồ hành chính Việt Nam**

+ Tên bản đồ: Bản đồ hành chính trang 4,5 – Atlas địa lý Việt Nam

+ Nội dung chính

- Thể hiện toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam gồm 63 tỉnh thành, vùng lãnh thổ, hải đảo, vùng trời
- Giáp với các nước Trung Quốc; Lào; Campuchia
- Diện tích biển: > 1 triệu km<sup>2</sup>
- Diện tích đất liền
- Diện tích đảo; quần đảo thuộc tỉnh nào thì sẽ mang màu nền của tỉnh đó. Có ranh giới các tỉnh trong đó thể hiện tên tỉnh, thành phố, tên thủ đô, các thành phố trực thuộc trung ương, các đường quốc lộ, tên các đảo, quần đảo, hệ thống sông.

+ Nội dung phụ

- Vị trí Việt Nam trên thế giới, khu vực Đông Nam Á
- Diện tích, tên, dân số các tỉnh thành phố

*Bước 1:* Cho học sinh đọc tên bản đồ

*Bước 2:* Xác định ranh giới: ? Địa giới ? Màu sắc ? Tên tỉnh ? Tỉnh lỵ (trung tâm) ? Đảo, quần đảo thuộc tỉnh nào, màu sắc thuộc tỉnh đó.

*Bước 3:* Cho học sinh tìm hiểu sâu hơn các tỉnh bằng cách cho học sinh tra bảng diện tích, dân số các tỉnh

+ Phương pháp sử dụng: Sử dụng cho bài 2- Vị trí. Lãnh thổ; Sử dụng số liệu diện tích và dân số để tính mật độ dân số áp dụng cho bài 16 :

*Giáo viên có thể rèn luyện cho học sinh kỹ năng đọc bản đồ bằng cách đặt câu hỏi:*

- Nhận xét vị trí địa lý nước ta trong khu vực; giáp với các nước nào trên thế giới (trên đất liền và trên biển)? Tọa độ địa lý?

- Nhận xét màu sắc của bản đồ

- Các tỉnh giáp biển, các tỉnh biên giới.

- Những thuận lợi và khó khăn do vị trí địa lý đem lại

## **2. Bản đồ hình thể Việt Nam**

+ Tên bản đồ: Bản đồ hình thể Việt Nam trang 6,7– Atlát địa lý Việt Nam

+ Nội dung chính

- Thể hiện nét khái quát về hình thể lãnh thổ Việt Nam

- Phạm vi cả nước, biển, đảo

+ Nội dung phụ : Thể hiện một số hình ảnh các miền ở nước ta

+ Phương pháp sử dụng: Sử dụng cho bài 2 và bài 6 để xác định lãnh thổ và đặc điểm chung của địa hình nước ta (phần lớn là đồi núi ) GV Cho học sinh sử dụng bản đồ với các gợi ý:

- Bản đồ này thể hiện từ khái quát tổng thể đến chi tiết

- Thể hiện địa hình đồng bằng, vùng đồi núi bằng các màu sắc

- Nhận xét các đồng bằng

- Vùng núi: Các dãy núi lớn ; Hướng các dãy núi ; Các sơn nguyên, cao nguyên

- Đặc điểm hình thái biển Đông ? ý nghĩa kinh tế?

- Nhận xét 4 cảnh quan tiêu biểu ở nước ta: Vùng núi cao, Cao nguyên, Đồng bằng,

Biển

## **3. Bản đồ địa chất khoáng sản Việt Nam**

+ Tên bản đồ: Bản đồ địa chất khoáng sản Việt Nam trang 8

+ Nội dung chính

- Thể hiện các mỏ khoáng sản chính của nước ta

- Thể hiện địa chất, địa tầng nước ta

- Các đối tượng địa chất khác như phun trào axit; mafic; xâm nhập axit; trung tính

...

- Bản đồ nhỏ thể hiện địa chất biển Đông và các vùng kế cận

+ Nội dung phụ : Bản đồ nhỏ góc trái trên thể hiện địa chất biển Đông và các vùng kế cận; dưới cùng trang thể hiện sự toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam

+ Phương pháp sử dụng:

- Bản đồ này được sử dụng nhằm khai thác các nội dung địa chất, khoáng sản Việt Nam có thể sử dụng cho nhiều bài nhằm đánh giá nguồn lực phát triển và sự phân bố các ngành công nghiệp của cả nước hoặc phát triển công nghiệp ở các vùng kinh tế

*Giáo viên có thể cho học sinh khai thác theo gợi ý:*

- Nhận xét đặc điểm phân bố các mỏ khoáng sản Việt Nam?

- Đặc điểm địa chất Việt Nam: Nhận xét các thang địa tầng ở nước ta (đơn vị phân chia lớn nhất thang địa tầng là giới ? kỷ (hệ) ? thế (thống) ? kỳ ? thời) ? cho học sinh đọc các đơn vị địa tầng. Sau đó điền các kiến thức đã đọc vào bảng sau: Đại(giới), Kỷ(hệ) , Thế (thống), thời gian (triệu năm), phân bố(tỉnh,vùng)

- Bản đồ địa chất và các vùng kế cận thể hiện địa chất vùng kề phần đất liền Việt Nam

- Mối quan hệ giữa địa chất với khoáng sản

- Dựa vào bản đồ khoáng sản kết hợp với các trang công nghiệp để nhận xét và giải thích tình hình phát triển và phân bố các ngành công nghiệp như: Năng lượng, cơ khí, khai thác...

#### **4. Bản đồ khí hậu**

+ Tên bản đồ : Bản đồ khí hậu trang 9 Atlát địa lý Việt Nam

+ Nội dung chính: Thể hiện khí hậu chung Việt Nam

+ Nội dung phụ: Các bản đồ phụ thể hiện nhiệt độ, lượng mưa trung bình năm, các tháng trong năm

**Ví dụ :**



- Mũi tên màu đỏ thể hiện chế độ gió mùa mùa Hạ
  - Mũi tên màu xanh thể hiện chế độ gió mùa mùa Đông
  - Màu mũi tên thể hiện bản chất gió (nóng, lạnh)
  - Hướng mũi tên chỉ hướng gió
  - Độ lớn, chiều dài mũi tên chỉ cường độ, hiện tượng gió mạnh, yếu khác nhau, loại gió khác nhau
  - Hướng gió và tần suất gió biểu hiện: Biểu đồ gió, lượng mưa, nhiệt độ: Phương pháp biểu đồ định vị
  - Biểu đồ phụ: Phương pháp thể hiện nền định lượng
- + Phương pháp sử dụng: Sử dụng cho bài 9- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa phần c, Gió mùa và làm các bài tập cuối bài; Bản đồ này cũng có thể sử dụng cho các bài 11 phần 1- thiên nhiên phân hóa theo Bắc- Nam, phần 4. Các miền địa lý tự nhiên để xác định đặc điểm khí hậu các miền; Bài 15 phần một số thiên tai chủ yếu-Bão...

*GV cho học sinh tiến hành các bước:*

*Bước 1:* Đọc các miền khí hậu nước ta về: Nhiệt độ. Lượng mưa. Hướng gió. Mối quan hệ giữa chúng

*Bước 2 :* Phân tích từng yếu tố khí tượng có sự phân hoá: Theo mùa. Theo vĩ độ. Theo độ cao

*Bước 3:* Nhận xét hoạt động của các loại gió(Hướng, thời gian, phạm vi hoạt động);So sánh và giải thích đặc điểm thời tiết, khí hậu ở một số địa điểm...

### **5. Bản đồ các hệ thống sông**

- + Tên bản đồ: Bản các hệ thống sông trang 10 Atlát địa lý Việt Nam
- + Nội dung chính: Thể hiện lưu vực chín hệ thống sông lớn và lưu vực các sông nhỏ chảy trực tiếp ra biển; các trạm thủy văn nước ta
- + Nội dung phụ: Thể hiện tỉ lệ diện tích lưu vực các hệ thống sông và lưu lượng nước trung bình sông Hồng, sông Đà Rằng, sông Mê Công
- Thể hiện các hệ thống sông, mỗi hệ thống sông chiếm vùng phân bố riêng

- Các lưu vực sông nhỏ đổ trực tiếp ra biển phân bố các vùng hẹp ven biển
- Thể hiện các lưu vực sông thông qua màu sắc
- Các trạm thủy văn kí hiệu tam giác màu đỏ có tên.

+ Phương pháp sử dụng: Sử dụng cho bài 10-phần b.Sông ngòi; bài 11-phần 4. các miền địa lí tự nhiên để xác định đặc điểm sông ngòi; Bài 13- Thực hành phần c.Các dòng sông ; Bài 27 để giải thích sự phân bố các nhà máy thủy điện ở nước ta...

*GV cho học sinh tiến hành các bước*

*Bước 1:* Đọc các hệ thống sông nước ta: Mạng lưới sông, hướng chảy, tỉ lệ diện tích lưu vực...

- Các trạm thủy văn chính

*Bước 2 :* Nhận xét từng lưu vực, mối quan hệ với địa hình về hướng chảy và chế độ nước

### **6. Bản đồ đất – thực vật và động vật**

+ Tên bản đồ: Bản đồ đất, thực vật và động vật trang 11,12 Atlát địa lý Việt Nam

+ Nội dung chính: Thể hiện đất, thực vật và động vật nước ta

- Đất: Thể hiện các loại đất chính ở nước ta

- Thực vật: Các thảm thực vật

- Động vật: Các loại động vật chính

+ Nội dung phụ: Thể hiện phân khu địa lí động vật, mạng lưới sông

- Thể hiện các loại đất, mỗi loại đất chiếm vùng phân bố riêng

- Vùng phân bố thông qua các ký hiệu: Thảm thực vật; không có đường viền đứt đoạn

- Riêng rừng quốc gia, điểm dân cư dùng phương pháp ký hiệu định vị đặt đúng vị trí nơi đối tượng đó

- Ký hiệu dạng đường: Thể hiện sông

+ Phương pháp sử dụng: Sử dụng cho bài 10 phần c.Đất; Bài 22 để giải thích sự phân bố cây lúa, các loại cây công nghiệp; Bài 25 để xác định điều kiện sinh thái nông

ng nghiệp của 7 vùng nông nghiệp nước ta

*Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng bản đồ này bằng cách đi từ toàn thể đến cục bộ theo gợi ý:*

- Nhìn màu sắc tỷ lệ loại đất nào chiếm nhiều nhất
- Đọc từng loại đất
- Nhận xét sự phân bố các thảm thực vật nước ta
- Sự phân khu vực động vật, đọc tên các động vật chính trong khu vực này
- Giải thích sự phân bố các loại cây trồng (Lúa, các cây công nghiệp...)

### **7. Bản đồ các miền tự nhiên**

+ Tên bản đồ: Các miền tự nhiên trang 13,14.

+ Nội dung chính : Thể hiện các miền tự nhiên nước ta

+ Nội dung phụ

- Bản đồ nhỏ thể hiện vị trí địa lý các miền tự nhiên nước ta
- Lát cắt địa hình ở một số vị trí đặc biệt
- Hệ thống sông ngòi:
- Để định hướng địa hình
- Các điểm quần cư; đường giao thông

+ Phương pháp sử dụng:

Sử dụng cho bài 12-phần 4. các miền địa lý tự nhiên

*GV hướng dẫn học sinh đọc bản đồ miền với gợi ý:*

- Địa hình nào là chính; phụ
- Các dãy núi chính ở Việt Nam: Hoàng Liên Sơn; Trường Sơn ...
- Các sơn nguyên; cao nguyên: Tên; vị trí, hướng
- Các ngọn núi cao > 2000m
- Các đồng bằng lớn, nhỏ
- Đọc các lát cắt: Từ nơi xuất phát (cao nhất) đến thấp nhất qua những dạng địa hình

nào

### Các trang Atlas liên quan



Trang 4

Trang 5

Trang 6

Trang 7



Trang 8



Trang 9



Trang 11



Trang 13



Trang 14



Trang 24

### **8. Bản đồ dân số Việt Nam**

- + Tên bản đồ : Bản đồ dân số Việt Nam trang 15
- + Nội dung chính: Thể hiện đặc điểm dân số Việt Nam
- Mật độ dân số chia làm 7 cấp
- Các điểm dân cư đô thị và phân cấp đô thị chia làm 5 cấp
- + Nội dung phụ :
  - Số dân Việt nam qua các thời kì ( số dân nông thôn và thành thị)
  - Cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi năm 1999 và 2007
  - Cơ cấu dân số hoạt động theo các ngành kinh tế
- + Phương pháp sử dụng : Sử dụng cho bài 16

*Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng bản đồ theo gợi ý:*

*Bước 1:* Cho học sinh đọc tên bản đồ và bản chú giải

*Bước 2* : Cho học sinh quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi sau:

+ Nhận xét màu sắc mật độ giữa các khu vực trong cả nước (sử dụng trong bài 16 phần

3- *Phân bố dân cư chưa hợp lí*)

- Nhận xét mật độ dân số giữa các vùng

- So sánh mật độ dân số giữa các vùng đồng bằng và trung du miền núi, vùng ven biển

- Từ đó rút ra qui luật phân bố dân cư nước ta

+ Nhận xét số dân nước ta qua các thời kì dựa theo biểu đồ thể hiện số dân Việt Nam từ năm 1960 đến năm 2007 (sử dụng trong bài 16 phần 1- *dân đông và tăng nhanh*)

+ So sánh 2 tháp dân số năm 1999 và năm 2007 với các nội dung (sử dụng trong bài 16 phần *cơ cấu dân số trẻ*) :

- Hình dạng tháp tuổi nói lên điều gì

- Cơ cấu dân số theo độ tuổi, giới tính

- Tỷ lệ dân số theo nhóm tuổi

- Xu hướng phát triển dân số trong tương lai

- Từ đó rút ra những thuận lợi, khó khăn, biện pháp giải quyết

+ Phân tích biểu đồ cơ cấu dân số hoạt động theo ngành năm 2000- Từ đó rút ra xu hướng chuyển dịch dân số theo ngành

*Bước 3* : Cho học sinh tổng kết đặc điểm dân số Việt Nam, đánh giá thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế xã hội.

### **9. Bản đồ dân tộc Việt Nam**

+ Nội dung chính : (trang 16)

- Thể hiện sự phân bố các dân tộc ở nước ta

- Thể hiện sự phân bố các ngôn ngữ chính ở nước ta

Nội dung phụ :

- Thể hiện 54 dân tộc có trên lãnh thổ nước ta và số dân của các dân tộc này

- Tỷ lệ các dân tộc chính ở nước ta

+ Phương pháp sử dụng : ( sử dụng cho bài 16 phần 1- đông dân và có nhiều thành phần dân tộc)

*Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng bản đồ theo gợi ý:*

*Bước 1 :* Cho học sinh đọc tên bản đồ, bản chú giải

*Bước 2 :* Yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học và bản đồ dân tộc, bản đồ hành chính trả lời các câu hỏi sau :

- Nước ta có bao nhiêu thành phần dân tộc ?
- Có bao nhiêu hệ ngôn ngữ chính ?
- Nhận xét sự phân bố các thành phần dân tộc, nhóm ngôn ngữ ( VD : nhóm ngôn ngữ Việt - Mường; Tày - Thái.... )
- Nhận xét tỉ lệ các nhóm dân tộc ở nước ta ?

*Bước 3 :* Rút ra đặc điểm chung về dân tộc nước ta

### Các trang atlas liên quan



Trang 5



Trang 6



Trang 7



Trang 19



Trang 18



Trang 16



Trang 15

## **10. Bản đồ kinh tế chung**

+ Tên bản đồ: Bản đồ kinh tế chung trang 17 Atlát địa lý Việt Nam

+ Nội dung chính: Thể hiện đặc điểm kinh tế chung nước ta

- Các vùng kinh tế nước ta: chia thành 7 vùng

- GDP bình quân đầu người của các tỉnh năm 2007: Chia thành 6 mức

- Quy mô và cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các trung tâm kinh tế: chia thành 4 cấp

Nội dung phụ:

- Thể hiện GDP và tốc độ tăng trưởng qua các năm (2000-2007)

- Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế giai đoạn (1990-2007)

+ Phương pháp sử dụng : sử dụng cho bài 20

*Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng bản đồ qua gợi ý:*

*Bước 1 :* Cho học sinh đọc tên bản đồ, bản chú giải

*Bước 2 :* Yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học và bản đồ trả lời các câu hỏi:

- Nhận xét GDP, GDP/người của các tỉnh và tốc độ tăng GDP qua các năm

- Nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta giai đoạn (1990-2007)

( sử dụng cho bài 20 phần 1- chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế)

- Nhận xét quy mô và cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của một số trung tâm kinh tế thuộc một số vùng kinh tế để nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu theo lãnh thổ ở phần 3

## **11. Bản đồ nông nghiệp chung**

+ Tên bản đồ: Bản đồ nông nghiệp chung trang 18 Atlát địa lý Việt Nam

+ Nội dung chính

- Thể hiện bảy vùng nông nghiệp chung nước ta

- Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp Việt Nam

- Sự phân bố một số cây trồng, vật nuôi chính.

+ Nội dung phụ

- Hệ thống sông, điểm dân cư
- Giá trị sản xuất các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản
- Một số hình ảnh minh họa các cây trồng nông nghiệp quan trọng
- Bản đồ phụ thể hiện quần đảo Trường Sa

+ Phương pháp sử dụng: sử dụng cho bài 21, 22, 25)

*Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng bản đồ qua gợi ý:*

*Bước 1 :* Cho học sinh đọc tên bản đồ, bản chú giải

*Bước 2 :* Yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học và bản đồ trả lời các câu hỏi:

- Nhận xét sự phân bố, diện tích các loại đất nông nghiệp chính ở Việt Nam
- Sự phân bố các loại cây, con chủ yếu ở nước ta (Bài 22)
- Tên vùng, hiện trạng sử dụng đất, cây trồng , vật nuôi chính ở mỗi vùng
- Sản phẩm chuyên môn hóa nông nghiệp của mỗi vùng (bài 25)

## **12. Bản đồ nông nghiệp**

+ Tên bản đồ: Bản đồ nông nghiệp trang 19 Atlát địa lý Việt Nam

+ Nội dung chính:

- Thể hiện diện tích lúa, hoa màu, cây công nghiệp và sản lượng lúa các tỉnh; diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực

- Số lượng gia súc; gia cầm các tỉnh

- Tỷ lệ diện tích gieo trồng cây công nghiệp so với tổng diện tích gieo trồng đã được sử dụng

- Sự phân bố một số loại cây, con chủ yếu ở nước ta

+ Nội dung phụ:

- Diện tích và sản lượng lúa cả nước qua các năm

- Cơ cấu giá trị sản lượng ngành chăn nuôi qua các năm

- Số lượng gia súc bình quân

+ Phương pháp sử dụng: sử dụng cho bài 22; 25

*Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng bản đồ qua các gợi ý:*



*Bước 1* : Cho học sinh đọc tên bản đồ, bản chú giải

*Bước 2* : Yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học và bản đồ trả lời các câu hỏi:

Nhận xét tình hình phát triển cây lương thực, cây công nghiệp, ngành chăn nuôi:

- Nhận xét về diện tích và sản lượng lúa các tỉnh; cho học sinh đo, tính trên bản đồ
- Số lượng gia súc và gia cầm các tỉnh
- Sự phân bố lúa; chăn nuôi; hoa màu; các cây công nghiệp chính ở nước ta
- Nhận xét về diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực
- Tỷ lệ diện tích trồng cây hoa màu so với tổng diện tích trồng cây lương thực từ đó

rút ra nhận xét?

- Nhận xét diện tích trồng hoa màu và tổng sản lượng hoa màu?
- Cơ cấu giá trị sản lượng ngành chăn nuôi qua các năm?
- Tỷ lệ diện tích trồng cây công nghiệp so với tổng diện tích gieo trồng đã sử dụng
- Diện tích gieo trồng cây công nghiệp qua các năm (cây lâu năm, hàng năm)

### **13. Bản đồ lâm nghiệp – Thủy sản**

+ Tên bản đồ: Bản đồ lâm nghiệp và ngư nghiệp (trang 20) Atlát địa lý Việt Nam

+ Nội dung chính

- Thể hiện diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh
- Quy mô giá trị sản xuất lâm nghiệp của các tỉnh và thành phố
- Sản lượng thủy sản đánh bắt và nuôi trồng của các tỉnh và thành phố

+ Nội dung phụ

- Thể hiện sản lượng thủy sản cả nước qua các màu
- Quần đảo Trường Sa thể hiện toàn vẹn lãnh thổ
- Hình ảnh đặc trưng của hai ngành lâm nghiệp, thủy sản

+ Phương pháp sử dụng :sử dụng cho bài 24

*Giáo viên cho học sinh sử dụng bản đồ theo gợi ý*

*Bước 1* : Cho học sinh đọc tên bản đồ, bản chú giải

*Bước 2* : Yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học và bản đồ trả lời các câu hỏi:

- Nhận xét về tỷ lệ diện tích rừng so với diện tích chung cả nước
- Tỉnh có tỷ lệ diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh nhiều nhất? Là bao nhiêu %
- Nhận xét chung về tình hình sản xuất lâm nghiệp nước ta
- Nhận xét giá trị sản xuất thủy sản trong tổng giá trị nông, lâm, thủy sản
- Nhận xét sản lượng thủy sản đánh bắt và nuôi trồng các tỉnh và thành phố nước ta?

Nhận xét chung về sản lượng thủy sản nước ta qua các năm

- Kể tên các ngư trường lớn của nước ta
- Nhận xét chung về ngành thủy sản nước ta

**Sử dụng các trang Atlas:**



Trang 11



Trang 13



Trang 14



Trang 11



Trang 18



Trang 9



Trang 15



Trang 20

#### **14. Bản đồ công nghiệp chung**

+ Tên bản đồ: Bản đồ công nghiệp chung trang 21 Atlát địa lý Việt Nam

+ Nội dung chính:

- Thể hiện các trung tâm công nghiệp, các điểm công nghiệp phân theo giá trị sản xuất công nghiệp

- Các ngành công nghiệp cơ bản của các trung tâm công nghiệp

+ Nội dung phụ

- Thể hiện giá trị sản xuất công nghiệp qua các năm

- Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế

- Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo nhóm ngành công nghiệp

- Hình ảnh khai thác dầu ở mỏ Bạch Hổ và bản đồ phụ thể hiện quần đảo Trường

Sa. Sự phân bố các ngành công nghiệp chủ chốt ở nước ta

+ Phương pháp sử dụng: sử dụng cho bài 26

*Giáo viên cho học sinh đọc bản đồ và gợi ý:*

*Bước 1 :* Cho học sinh đọc tên bản đồ, bản chú giải

*Bước 2 :* Yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học và bản đồ trả lời các câu hỏi:

- Nhận xét giá trị sản xuất công nghiệp nước ta qua các năm

- Nhận xét cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo ngành của nước ta năm 2000 và 2007 (phần 1. Cơ cấu công nghiệp theo ngành)

- Nhận xét sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp của nước ta hoặc ở một số vùng như ĐBSH và phụ cận; Đông Nam Bộ... Các ngành công nghiệp cơ bản của các trung tâm công nghiệp này ( phần 2. Cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ)

- Nhận xét cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2000 và 2007 (phần 3. Cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế)

#### **15. Bản đồ công nghiệp trọng điểm (trang 22)**

+ Tên bản đồ: Bản đồ công nghiệp năng lượng

+ Nội dung chính

- Bản đồ công nghiệp năng lượng: Thể hiện sự phân bố các nhà máy thủy điện, nhiệt

điện, cụm diezen, các nhà máy thủy điện đang xây dựng và các mỏ than, mỏ dầu đang khai thác, hệ thống đường dây tải điện 500kv, trạm biến áp

- Bản đồ công nghiệp luyện kim, cơ khí, điện tử, tin học thể hiện quy mô giá trị sản xuất của các ngành công nghiệp (tỷ đồng), các ngành công nghiệp luyện kim, cơ khí, điện tử, tin học hoá chất

- Bản đồ công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm: Thể hiện sự phân bố và quy mô giá trị ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm (tỷ đồng)

+ Nội dung phụ

*\*Bản đồ công nghiệp năng lượng*

- Biểu đồ phụ thể hiện sản lượng dầu thô, than sạch qua các năm

- Biểu đồ tròn giá trị sản xuất của ngành năng lượng trong tổng giá trị sản xuất của toàn ngành công nghiệp

*\*Bản đồ công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm*

- Biểu đồ cột chồng: Thể hiện giá trị sản xuất công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm qua các năm (tỷ đồng)

- Biểu đồ tròn thể hiện giá trị sản xuất của công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm trong tổng giá trị sản xuất của toàn ngành

+ Phương pháp sử dụng : sử dụng cho bài 27

*GV gợi ý cho học sinh tìm hiểu theo các bước:*

*Bước 1 :* Cho học sinh đọc tên bản đồ, bản chú giải

*Bước 2 :* Yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học và bản đồ trả lời các câu hỏi:

- Trình bày tình hình phát triển và phân bố các ngành công nghiệp năng lượng, thực phẩm...

- Sự phân bố các nhà máy nhiệt điện, thủy điện lớn ở nước ta ? Kết luận chung ngành công nghiệp năng lượng

- Sự phân bố công nghiệp luyện kim, cơ khí, điện tử, tin học, hoá chất ? Kết luận chung

- Kết luận chung sự phát triển của các ngành này

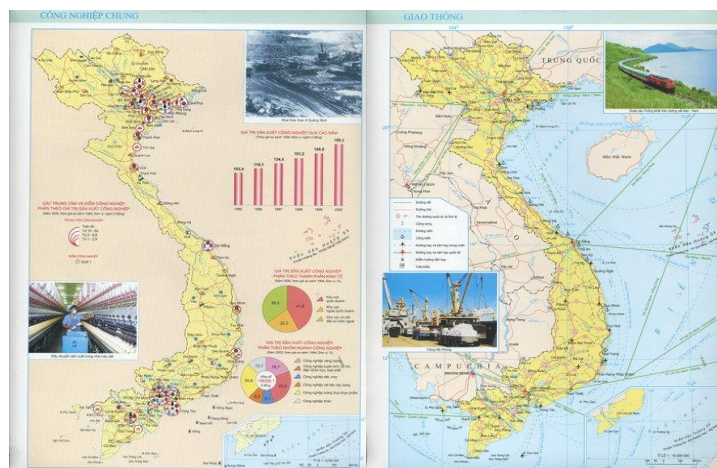
**Sử dụng các trang Atlas:**



Trang 21



Trang 22



Trang 21

Trang 23

**16. Bản đồ giao thông**

+ Tên bản đồ: Giao thông trang 23

+ Nội dung chính

- Thể hiện các tuyến đường giao thông chính ở nước ta
- Các đầu mối giao thông

+ Nội dung phụ

- Ranh giới các tỉnh, thành

- Tên các tỉnh; tỉnh lỵ; cửa khẩu
  - Hình ảnh đoàn tàu thống nhất Bắc Nam, sự toàn vẹn lãnh thổ ở bản đồ phụ
- + Phương pháp sử dụng : sử dụng cho bài 30

*GV gợi ý cho học sinh tìm hiểu theo các bước:*

*Bước 1 :* Cho học sinh đọc tên bản đồ, bản chú giải

*Bước 2 :* Yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học và bản đồ trả lời các câu hỏi:

Đọc tên các tuyến đường chính:

- Quốc lộ 1A -Nơi xuất phát
- Tuyến đường sắt thống nhất - Kết thúc
- Đi qua vùng
- Các tuyến giao thông Đông – Tây
- Các tuyến đường biên, đường hàng không chính
- Các bến cảng, sân bay lớn...

### **17. Bản đồ thương mại**

+ Tên bản đồ: Bản đồ thương mại trang 24

+ Nội dung chính

- Thể hiện tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ các tỉnh tính theo đầu người

- Tổng số người kinh doanh thương nghiệp và dịch vụ của các tỉnh
- Xuất nhập khẩu của các tỉnh
- Thể hiện kim ngạch buôn bán giữa các nước

+ Nội dung phụ

- Thể hiện cơ cấu giá trị hàng xuất nhập khẩu
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ qua một số năm
- Xuất nhập khẩu hàng hoá qua các năm (tỷ USD)

+ Phương pháp sử dụng : sử dụng cho bài 31

*GV gợi ý cho học sinh tìm hiểu theo các bước:*

*Bước 1* : Cho học sinh đọc tên bản đồ, bản chú giải

*Bước 2* : Yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học và bản đồ trả lời các câu hỏi:

- Đọc và ghi tên các tỉnh có số lượng bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ các tỉnh theo đầu người cao nhất và thấp nhất

- Số người hoạt động kinh doanh thương nghiệp và dịch vụ của tỉnh cao nhất và thấp nhất

- Giải thích biểu đồ cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu nước ta

- Nhận xét tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ của nước ta qua các năm

**Bản đồ ngoại thương**

- Nhận xét kim ngạch buôn bán giữa Việt Nam với các nước và lãnh thổ xếp theo thứ tự từ lớn đến bé

- Nhận xét sự xuất nhập khẩu hàng hoá nước ta qua các năm và giải thích

- Xác định thị trường xuất nhập khẩu chính của nước ta trên bản đồ phụ cuối trang

- Rút ra những thế mạnh và hạn chế của ngành ngoại thương nước ta

### **18. Bản đồ du lịch Việt Nam**

+ Tên bản đồ: Bản đồ du lịch trang 25

+ Nội dung chính

- Thể hiện các trung tâm du lịch, tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn trên nền địa hình nước ta

+ Nội dung phụ

- Biểu đồ cột thể hiện khách du lịch và doanh thu từ du lịch qua các năm

- Biểu đồ tròn thể hiện khách du lịch quốc tế đến Việt Nam qua các năm

- Hình ảnh về tài nguyên du lịch nhân văn (cố đô Huế), tự nhiên (Vịnh Hạ Long)

- Bản đồ nhỏ thể hiện sự toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam

+ Phương pháp sử dụng : sử dụng cho bài 31

*GV gợi ý cho học sinh tìm hiểu theo các bước:*

*Bước 1* : Cho học sinh đọc tên bản đồ, bản chú giải



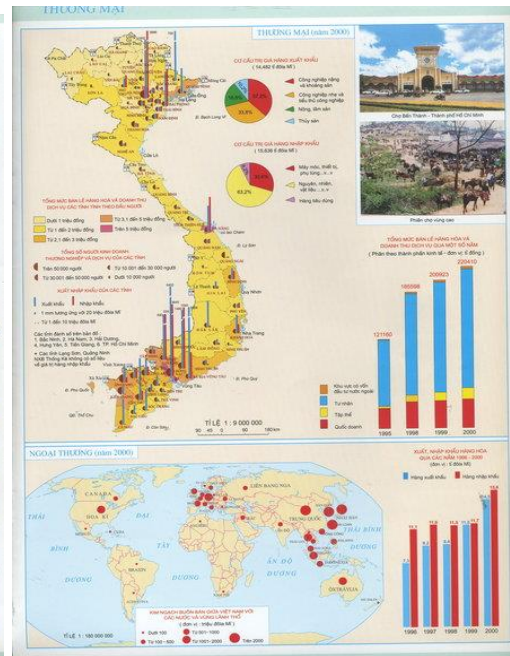
Bước 2 : Yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học và bản đồ trả lời các câu hỏi về tình hình phát triển ngành du lịch của nước ta:

- Xếp loại một số trung tâm du lịch theo các cấp độ khác nhau
- Nêu rõ sự phân bố một số tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn nổi tiếng
- Nhận xét về số khách du lịch và doanh thu du lịch qua các năm
- Nhận xét về cơ cấu khách quốc tế đến Việt Nam qua các năm

### Sử dụng các trang Atlas



trang 25



trang 24

### 19. Bản đồ vùng kinh tế TDMN Bắc Bộ; Đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung Bộ; DH Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Tên bản đồ: Bản đồ các vùng (trang 26, 27, 28, 29 Atlas địa lý Việt Nam)

+ Nội dung chính

Bản đồ tự nhiên

- Thể hiện tự nhiên chung vùng Bắc Bộ; Bắc Trung Bộ; Nam Trung Bộ; Nam Bộ
- Địa hình. Đất. Sông ngòi . Khoáng sản

Bản đồ kinh tế

- Thể hiện các trung tâm kinh tế lớn và các ngành kinh tế chủ chốt (gồm công nghiệp;



nông nghiệp; lâm nghiệp; dịch vụ...)

+ Nội dung phụ

- Thể hiện GDP của vùng so với GDP cả nước
- Cơ cấu GDP của vùng phân theo ngành

+ Phương pháp sử dụng : sử dụng cho bài 32 đến bài 41

*Giáo viên cho học sinh sử dụng bản đồ theo gợi ý sau:*

+ Bản đồ tự nhiên:

- Xác định vị trí địa lý của mỗi vùng
- Vùng núi Đông Bắc: Đọc tên các cánh cung, hướng, ảnh hưởng đến khí hậu
- Vùng núi Tây Bắc: Nhận xét độ cao vùng Tây Bắc, ảnh hưởng đến khí hậu
- Vùng núi Trường Sơn Bắc: Nhận xét hướng núi, độ cao, ảnh hưởng đến khí hậu
- Vùng núi Trường Sơn Nam: Nhận xét hướng núi, độ cao, ảnh hưởng đến khí hậu
- Liệt kê các loại tài nguyên của mỗi vùng (khoáng sản, rừng...)

+ Bản đồ kinh tế:

- Kể tên các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của mỗi vùng
- Nhận xét GDP vùng so với cả nước
- Nhận xét cơ cấu GDP vùng phân theo ngành
- Các trung tâm kinh tế từ lớn đến nhỏ
- Các ngành kinh tế chủ chốt ở các trung tâm này
- Mối quan hệ giữa các ngành kinh tế
- Nêu sự phân bố một số đối tượng nông nghiệp, công nghiệp

## Sử dụng các trang Atlas



Trang 26



Trang 27



Trang 28



Trang 29

### **20. Bản đồ các vùng kinh tế trọng điểm**

+ Tên bản đồ: Bản đồ các vùng kinh tế trọng điểm (trang 30 Atlát địa lý Việt Nam)

+ Nội dung chính:

- Vị trí và phân bố các vùng kinh tế trọng điểm
- Thể hiện các tỉnh, thành phố, các trung tâm kinh tế lớn và các ngành kinh tế chủ chốt của ba vùng kinh tế trọng điểm (gồm công nghiệp; Dịch vụ)

+ Nội dung phụ

- Thể hiện dân số, diện tích, GDP/người phân theo tỉnh và GDP/ người của các vùng kinh tế trọng điểm so với cả nước
- Thể hiện cơ cấu GDP của ba vùng phân theo khu vực kinh tế năm 2007
- Thể hiện GDP của các vùng so với GDP cả nước năm 2005 và 2007

*GV gợi ý cho học sinh tìm hiểu theo các bước:*

+ Phương pháp sử dụng : sử dụng cho bài 43

*Bước 1* : Cho học sinh đọc tên bản đồ, bản chú giải

*Bước 2* : Yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học và bản đồ trả lời các câu hỏi tìm hiểu ba vùng kinh tế trọng điểm của nước ta:

- Xác định phạm vi, quy mô của các vùng
- Tỷ trọng GDP, dân số, diện tích của các vùng kinh tế trọng điểm so với cả nước
- Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế và các trung tâm kinh tế lớn của từng vùng
- Rút ra thế mạnh, hạn chế và hướng phát triển của mỗi vùng

### **2.2.3. Hiệu quả của SKKN**

Đã áp dụng sáng kiến kinh nghiệm cho các lớp là học sinh dự thi các môn về KHXH, sau nhiều lần thi thử thấy kết quả của học sinh có sự thay đổi đặc biệt là các câu hỏi liên quan đến khai thác kiến thức từ Atlats Địa lí.

Phân tích khả năng vận dụng thì có khoảng trên 95% học sinh trong lớp phân tích được các bản đồ Atlats ngoài khi được giáo viên cung cấp.

Atlát địa lý Việt Nam được thành lập dựa trên chương trình địa lý Việt Nam, đã diễn giải các vấn đề địa lý tự nhiên, kinh tế, xã hội. Đi từ cái chung đến cái riêng. Từ tự nhiên đến kinh tế- xã hội, từ toàn thể đến khu vực, bộ phận làm cho cấu trúc Atlát trở nên chặt chẽ hơn.

Với các bản đồ trong Atlát, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh so sánh đối chiếu, khái quát những kiến thức tiếp thu được qua bài giảng và học sinh học được những gì trong bài giảng trên lớp thì cũng được minh họa trong Atlát.

Bằng tất cả sự nỗ lực bản thân và những kinh nghiệm tích lũy được trong quá trình giảng dạy môn địa lí, đặc biệt là khai thác kiến thức từ Atlát địa lí Việt Nam dựa vào phương pháp đã nêu trên. Học sinh của trường đã đạt kết quả cao môn địa lí trong các kỳ thi khoảng 90 % học sinh có điểm trung bình trở lên góp phần nâng cao tỉ lệ học sinh đậu tốt nghiệp ( trường tôi là ở miền núi nên đầu vào của học sinh khá thấp) và cao hơn mức trung bình chung của Tỉnh.

### **2.3 Những bài học kinh nghiệm.**

Qua quá trình giảng dạy môn địa lí trong nhiều năm qua và đạt được kết quả như ngày nay, tôi rút được bài học kinh nghiệm sau: Ngày nay do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường dẫn tới nhiều học sinh xem nhẹ việc học các môn khoa học xã hội từ đó làm ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lí dạy học của giáo viên. Vì vậy trong quá trình giảng dạy môn địa lí giáo viên phải tạo được sự hứng thú lôi cuốn học sinh, phải sử dụng kết hợp bản đồ và tranh ảnh mà tiêu biểu là cuốn Atlát địa lí Việt Nam xuyên suốt trong năm học từ đó hạn chế được việc học thuộc lòng và cách nhớ máy móc ( đặc biệt những học sinh lười học bài, học yếu, trung bình) có nghĩa là hướng dẫn các

em biết cách vận dụng linh hoạt và khai thác kiến thức địa lí từ Atlat, rèn luyện cho các em kỹ năng địa lí vững vàng thì sẽ có kết quả cao trong kì thi TN.THPT.

### **3. Kết luận**

Trên đây là những hướng dẫn ngắn gọn cho việc sử dụng các trang bản đồ khác nhau trong Atlat. Trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực hoạt động của người học việc sử dụng Atlat như trên mang lại những kết quả thiết thực.

Tuy nhiên vì thời lượng tiết học có hạn và ở một số bài, một số mục trong SGK không đưa bản đồ vào nên trong quá trình soạn giảng GV cần bổ sung, kết hợp với hệ thống bản đồ trong Atlat, với các phương tiện trực quan khác một cách chọn lọc và tùy từng đối tượng HS để áp dụng linh hoạt, góp phần nâng cao kết quả học tập của người học.

Trong việc hướng dẫn học sinh khai thác kiến thức qua Atlat tôi đã rút ra một quy trình chung đi từ những vấn đề đơn giản, đến phức tạp; từ tự nhiên đến kinh tế- xã hội. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần hướng dẫn cụ thể cho học sinh các bước khai thác kiến thức. Khi khai thác các kiến thức địa lí trong Atlát địa lí Việt Nam thì cần chú ý đến mối quan hệ giữa các đối tượng được thể hiện trong bản đồ, kết hợp các trang bản đồ trong Atlát địa lí Việt Nam. Nội dung địa lí trong Atlát rất phong phú, phù hợp với chương trình học tập của một số khối lớp học cụ thể, phù hợp đối tượng và tiến trình giảng dạy địa lí trong nhà trường.

Các bản đồ trong Atlát có màu sắc đẹp, kích thước lớn hơn các bản đồ trong sách giáo khoa, chi tiết hơn, sử dụng nhiều màu sắc và thể hiện nội dung địa lí phong phú cùng với bộ tranh ảnh minh họa, biểu đồ và các số liệu tra cứu. Do vậy nó đã được giáo viên và học sinh và các tầng lớp xã hội đón nhận.

Atlát địa lí Việt Nam đã kết hợp với các bản đồ trong sách giáo khoa; bản đồ treo tường và lược đồ nhằm giúp giáo viên truyền đạt theo kiến thức mới, ôn tập và kiểm tra đánh giá học sinh một cách hiệu quả hơn.

Nếu giáo viên rèn luyện kỹ phần kỹ năng cho học sinh ngay từ đầu thì khi học sinh học tập và thi tốt nghiệp, kết quả của các em học sinh chắc chắn sẽ được tốt hơn và góp phần phát triển tư duy nhận thức của học sinh. Đồng thời đáp ứng được mục tiêu giáo dục mà nghị quyết TW 2 đã đề ra.

Trên đây là những kinh nghiệm của bản thân cùng với những hiểu biết chủ quan của cá nhân tôi. Vì thế đề tài của tôi không tránh được sự sai sót và những hạn chế nhất định. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của hội đồng giáo dục, quý thầy cô nhằm tìm ra những phương cách hữu hiệu nhất trong việc giảng dạy môn Địa Lý nói chung và việc khai thác kiến thức địa lí 12 từ Atlas đạt hiệu quả cao hơn nữa.

Tôi chân thành cảm ơn .

#### **4. Kiến Nghị**

- Áp dụng đề tài sáng kiến cho học sinh tất cả các lớp giúp học sinh khai thác tốt hơn nguồn kiến thức từ Atlats.

- Đưa thành nội dung sinh hoạt chuyên môn để cả tổ cùng thống nhất trong việc giảng dạy địa lý

- Nên sử dụng ở tất cả các lớp và là tiêu chí đặc thù quan trọng của môn học

#### **5. Tài liệu tham khảo**

1. Atlas địa lí Việt Nam
2. Sách giáo khoa và sách giáo viên lớp 12- Nhà xuất bản giáo dục năm 2006
3. Hướng dẫn khai thác và sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa – Lê Thông - Nhà xuất bản đại học quốc gia Hà Nội
4. Một số tư liệu khác trên mạng...

*Lục Ngạn, ngày 25 tháng 05 năm 2019*

**Người thực hiện**

**Đặng Vũ Hải**